

Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1128/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Nguyễn Hữu B**, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: D, tổ F, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: 9/37, khu phố H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L1 nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân khu vực 1 – Đồng Nai đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 04 tháng 7 năm 2025. **Anh Nguyễn Hữu B có hộ khẩu tại phường T, tỉnh Đồng Nai và chị Nguyễn Thị Thùy L có hộ khẩu tại phường H (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai. Anh B, chị L đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L được Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai thụ lý và giải**

quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 284 ngày 12/9/2014. Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Minh A, sinh ngày 25/01/2015. Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh B và chị L xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung.

Xét thấy anh B và chị L thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh B và chị L đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của anh B và chị L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Minh A, sinh ngày 25/01/2015. Ly hôn, anh B, chị L thỏa thuận giao cháu Minh A cho anh B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thùy L không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Thùy L mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm*

ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006986 ngày 14/5/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh B và chị L đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND nơi cấp giấy đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú